



# TRỢ CẤP THÂM HỌA

## Chương Trình Bồi Thường cho Gia Súc (Livestock Indemnity Program, hay LIP)

### Tổng Quát

Đạo Luật Cải Tiến Nông Nghiệp 2018 (Dự Luật Canh Nông 2018) đã phê duyệt Chương Trình Bồi Thường cho Gia Súc (Livestock Indemnity Program, hay LIP) cung cấp các quyền lợi cho các chủ nuôi gia súc hoặc người chăn nuôi theo hợp đồng đủ tiêu chuẩn trong trường hợp gia súc chết vượt quá mức thông thường do các điều kiện thiệt hại đủ tiêu chuẩn, bao gồm do thời tiết bất lợi, dịch bệnh, và do bị cắn/phá từ các loài động vật được chính phủ liên bang đưa vào tự nhiên hoặc được luật liên bang bảo vệ, bao gồm chó sói và động vật ăn thịt gia cầm. Ngoài ra, LIP cũng hỗ trợ cho các chủ nuôi gia súc phải bán gia súc với giá thấp do bị thương từ một thiệt hại đủ tiêu chuẩn.

Cơ Quan Dịch Vụ Canh Nông (Farm Service Agency, hay FSA) thuộc Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ (U.S. Department of Agriculture, hay USDA) quản lý LIP. Điều kiện gây thiệt hại không tự nó cho biết có đủ tiêu chuẩn cho các thiệt hại về gia súc hay không. Chủ nuôi gia súc hoặc người chăn nuôi theo hợp đồng phải đưa ra bằng chứng được FSA chấp nhận rằng nguyên nhân hợp lệ gây ra thiệt hại không chỉ xảy ra mà còn trực tiếp gây ra thiệt hại hoặc làm chết gia súc.

Tiền trả LIP cho chủ nuôi gia súc dựa trên tỷ lệ tiền trả quốc gia là 75 phần trăm giá thị trường hiện hành của gia súc do Bộ Trưởng Nông Nghiệp xác định. Mức tiền trả cho người chăn nuôi gia cầm hoặc heo theo hợp đồng sẽ không vượt quá mức tỷ lệ 75 phần trăm chi phí đầu vào quốc gia trung bình hiện hành của gia súc áp dụng cho chủ nuôi.

Dự Luật Canh Nông 2018 đã tu chính một số điều khoản liên quan đến LIP có hiệu lực vào năm 2019. Các tu chính bao gồm:

- gia súc chết do quá lạnh được xem là thiệt hại đủ tiêu chuẩn mà không tính đến thể thức chủng ngừa hoặc do không chủng ngừa; và
- quy định bồi thường thiệt hại cho gia súc chết do các bệnh do vật trung gian gây ra hoặc lây truyền mà không thể tránh bằng chủng ngừa hoặc thực hành quản lý được chấp nhận. Những bệnh này trước đây đã được chi trả theo ELAP.

### Chủ Nuôi Gia Súc Đủ Tiêu Chuẩn

#### Để đủ tiêu chuẩn cho LIP:

- Chủ nuôi gia súc phải sở hữu hợp pháp gia súc vào ngày gia súc chết và/hoặc bị thương do điều kiện thiệt hại đủ tiêu chuẩn



- Gia súc của chủ nuôi phải:
  - chết vượt quá mức thông thường do hậu quả trực tiếp của điều kiện thiệt hại đủ tiêu chuẩn,
  - hoặc bị thương do hậu quả trực tiếp của điều kiện thiệt hại đủ tiêu chuẩn và phải bán với giá thấp.

#### Gia súc đủ tiêu chuẩn phải:

- Được giữ lại để bán như một phần của hoạt động canh tác vào ngày gia súc chết; và
- Không được sản xuất hoặc giữ lại vì các lý do khác ngoài để bán như một phần của hoạt động canh tác. Không bao gồm động vật hoang dã thả rông, thú cưng hoặc động vật dùng để giải trí, như săn bắn, quần dây hoặc để trình diễn.

Các loại vật nuôi sau đây có thể đủ tiêu chuẩn cho LIP:

GIA SÚC	GIA CẦM	HEO	KHÁC
Bò Đực Trưởng Thành	Gia Súc Lấy Sữa Chưa Trưởng Thành	Heo Con Đang Bú Mẹ/Heo Con (dưới 50 cân Anh)	Lạc Đà
Bò Cái Trưởng Thành	Gà, Gà Thịt, Gà Mái Tơ (cỡ thường) (từ 4.26 đến 6.25 cân Anh)	Heo, Heo Nọc Nhẹ Cân, Heo Nái Con (từ 50 đến 150 cân Anh)	Nai
Trâu/Bò Rừng Đực Trưởng Thành	Gà, Gà Con, Gà Mái Đê	Heo, Heo Nái Trưởng Thành, Heo Rừng,	Nai Sừng Tằm
Bò Lai Đực Trưởng Thành Bò Lai Cái Trưởng Thành	Gà, Gà Mái Tơ/Gà Mái Cornish (cỡ nhỏ) (Dưới 4.26 cân Anh)	Heo, Heo Nái Trưởng Thành, Heo Rừng,	Đà Điều
Trâu/Bò Rừng Cái Trưởng Thành	Gà Trống (từ 6.26 đến 7.75 cân Anh)	Heo Nọc, Heo Nái Con (từ 151 đến 450 cân Anh)	Ngựa
Bò Sữa Trưởng Thành	Gà Trống To (từ 7.76 cân Anh trở lên)	Heo, Heo Nái Trưởng Thành, Heo Rừng (từ 450 cân Anh trở lên)	Đê, Đê Đực, Đê Con, Đê Mô Thịt/
Bò Sữa Trưởng Thành Bò Thịt Chưa Trưởng Thành	Vịt, Vịt Con		Lạc Đà Không Bướu
Trâu/Bò Rừng Chưa Trưởng Thành	Vịt, Vịt		Đà Điều
Bò Lai Chưa Trưởng Thành	Ngỗng, Ngỗng Con		Tuần Lộc (Reeindeer)
	Ngỗng, Ngỗng		Tuần Lộc (Caribou)
	Gà Tây, Gà Tây Con		Cừu, Cừu Đực Có Sừng To
	Gà Tây, Gà Tây Đực, Chiên, Nướng		Cừu, Cừu Cái
			Cừu, Cừu Con

### Người Chăn Nuôi Theo Hợp Đồng Đủ Tiêu Chuẩn (Gia Cầm và Heo)

Đối với người chăn nuôi theo hợp đồng, gia cầm và heo là những loại vật nuôi duy nhất có thể đủ tiêu chuẩn cho LIP. Để đủ tiêu chuẩn được LIP, ngoài việc đáp ứng tất cả các đòi hỏi về tiêu chuẩn khác đối với thiệt hại, thì người chăn nuôi gia cầm hoặc heo theo hợp đồng phải có những điều sau đây:

- Sở hữu và kiểm soát vật nuôi đủ tiêu chuẩn; và
- Có văn bản thỏa thuận với chủ vật nuôi đủ tiêu chuẩn quy định các điều khoản, điều kiện và nghĩa vụ cụ thể của các bên liên quan đến sản xuất vật nuôi.

Người chăn nuôi theo hợp đồng không được tiền trả LIP cho các thiệt hại đối với vật nuôi bị thương phải bán giá thấp do điều kiện thiệt hại đủ tiêu chuẩn.

### Điều Kiện Thiệt Hại Đủ Tiêu Chuẩn

Điều kiện thiệt hại đủ tiêu chuẩn bao gồm bất kỳ điều nào sau đây xảy ra trong năm dương lịch có yêu cầu các quyền lợi:

- Sự kiện thời tiết bất lợi đủ tiêu chuẩn;
- Dịch bệnh đủ tiêu chuẩn; và
- Vật nuôi bị cắn/phá đủ tiêu chuẩn.

Sự kiện thời tiết bất lợi đủ tiêu chuẩn có nghĩa là thời tiết gây thiệt hại cực đoan hoặc bất thường không dự kiến sẽ xảy ra, trực tiếp dẫn đến thiệt hại vật nuôi đủ tiêu chuẩn. Một sự kiện thời tiết bất lợi đủ tiêu chuẩn phải xảy ra trong năm dương lịch có xin quyền lợi. Các sự kiện thời tiết bất lợi đủ tiêu chuẩn bao gồm, nhưng không giới hạn theo quyết định của Phó Quản Lý FSA của các Chương Trình Canh Nông hoặc người được chỉ định, động đất; mưa đá; sấm chớp; lốc xoáy; bão nhiệt đới; bão lớn; bụi khói, nếu liên quan trực tiếp đến một vụ phun trào núi lửa; bão mùa đông, nếu cơn bão mùa đông kéo dài trong ba ngày liên tiếp và kèm theo bão gió lớn, mưa băng hoặc mưa tuyết, tuyết rơi dày và nhiệt độ cực kỳ lạnh giá; bão; lũ lụt; bão tuyết; cháy rừng; cực nóng; cực lạnh; và đông gió. Hạn hán không phải là một hiện tượng thời tiết bất lợi đủ tiêu chuẩn trừ khi liên quan đến bệnh than, một tình trạng xảy ra do hạn hán làm chết gia súc đủ tiêu chuẩn.

Dịch bệnh đủ tiêu chuẩn có nghĩa là dịch bệnh do một sự kiện thời tiết bất lợi đủ tiêu chuẩn trực tiếp dẫn đến thiệt hại cho vật nuôi đủ tiêu chuẩn, bao gồm nhưng không giới hạn như bệnh than, vi khuẩn lam, (bắt đầu từ năm 2015 dương lịch) và ngộ độc cây phi yến (bắt đầu từ năm 2015 dương lịch). Ngoài ra, dịch bệnh đủ tiêu chuẩn có nghĩa là bệnh do vật trung gian gây ra và/hoặc lây truyền mà không có sẵn chủng ngừa hoặc cách quản lý được chấp nhận, cho dù có hoặc không thực hiện, trực tiếp làm chết vật nuôi đủ tiêu chuẩn vượt quá mức thông thường, bao gồm nhưng không giới hạn như Bệnh Lưỡi Xanh, EHD và CVV.

Vật nuôi bị cắn/phá đủ tiêu chuẩn có nghĩa là từ động vật được Chính Phủ Liên Bang đưa vào tự nhiên hoặc được Luật Liên Bang bảo vệ, bao gồm chó sói và động vật ăn thịt gia cầm, trực tiếp cắn/phá làm chết hoặc làm gia súc đủ tiêu chuẩn bị thương phải bán giá thấp, vượt quá mức thông thường.

**Chi Trả**

**Thiệt Hại về Vật Nuôi**

Tiền trả LIP cho các thiệt hại về vật nuôi chết, được điều chỉnh theo tỷ lệ chết thông thường, được tính bằng cách nhân mức tiền trả quốc gia hiện hành cho loại gia súc với số lượng gia súc đủ tiêu chuẩn trong danh mục nhân với cổ phần của người sản xuất. Xem mức tiền trả quốc gia trong năm hiện tại ở cuối tờ thông tin này.

Mức tiền trả quốc gia LIP cho các chủ nuôi gia súc đủ tiêu chuẩn dựa trên 75 phần trăm giá thị trường hợp lý trung bình của vật nuôi, như trong Bảng 1.

Mức tiền trả quốc gia LIP cho những người chăn nuôi theo hợp đồng đủ tiêu chuẩn dựa trên 75 phần trăm thiệt hại thu nhập trung bình mà người chăn nuôi theo hợp đồng phải gánh chịu cho vật nuôi bị chết, như trong Bảng 2.

Tiền trả LIP cho người chăn nuôi theo hợp đồng sẽ bị giảm xuống theo số tiền bồi thường mà chủ vật nuôi được do mất thu nhập khi gia súc theo hợp đồng bị chết.

**Vật Nuôi Bị Thương**

Đối với các chủ vật nuôi đủ tiêu chuẩn, tiền trả LIP cho vật nuôi bị thương phải bán giá thấp do một sự kiện thời tiết bất lợi hoặc bị cắn/phá đủ tiêu chuẩn được tính bằng cách lấy mức tiền trả quốc gia hiện hành cho loại vật nuôi trừ đi số tiền mà chủ vật nuôi được cho vật nuôi đủ tiêu chuẩn trong danh mục đó nhân với cổ phần của chủ vật nuôi. Nếu vật nuôi đủ tiêu chuẩn bị thương nhưng bán được giá cao hơn mức tiền trả quốc gia hiện hành cho loại vật nuôi, thì sẽ không được trả tiền.

**Giới Hạn Tiền Trả và Tổng Thu Nhập Điều Chỉnh (Adjusted Gross Income, hay AGI)**

Đối với năm 2017 và các năm chương trình tiếp theo, không có giới hạn tiền trả hàng năm cho mỗi cá nhân hoặc pháp nhân.

Khi đánh giá tổng thu nhập đã điều chỉnh trung bình, một cá nhân hoặc tổ chức không đủ tiêu chuẩn để được tiền trả LIP nếu AGI trung bình của cá nhân hoặc tổ chức vượt quá \$900,000.

Áp dụng các điều khoản phân chia trực tiếp cho LIP. Theo phân chia trực tiếp, các điều khoản của AGI áp dụng cho cá nhân hoặc pháp nhân xin tiền trả cũng như cho những cá nhân hoặc pháp nhân có lợi ích trong pháp nhân hoặc trong một đơn vị phụ thuộc.

Để xem thêm thông tin về giới hạn tiền trả, xin vào [www.fsa.usda.gov/limits](http://www.fsa.usda.gov/limits).

**Nộp đơn xin LIP**

Chủ vật nuôi hoặc người chăn nuôi theo hợp đồng có thể nộp đơn xin quyền lợi LIP tại các văn phòng FSA địa phương.

Chủ vật nuôi hoặc người chăn nuôi theo hợp đồng bị thiệt hại do một nguyên nhân hợp lệ phải gửi thông báo thiệt hại và nộp đơn cho văn phòng FSA địa phương tại quận thực sự có thiệt hại vật nuôi. Tất cả quyền lợi của chủ vật nuôi hoặc người chăn nuôi theo hợp đồng đối với việc kiểm kê vật nuôi đủ tiêu chuẩn ở quận đó trong năm dương lịch phải được tính toán và tóm lược khi xem có đủ tiêu chuẩn hay không.

Chủ vật nuôi hoặc người chăn nuôi theo hợp đồng phải nộp thông báo thiệt hại trong vòng 30 ngày lịch kể từ khi bị thiệt hại lần đầu tiên cũng như nộp đơn xin trong vòng 60 ngày sau khi kết thúc năm dương lịch có thiệt hại đủ tiêu chuẩn.

Đối với thiệt hại LIP năm 2021, chủ vật nuôi và người chăn nuôi theo hợp đồng có thể nộp đơn xin quyền lợi LIP năm 2021 tại quận nơi thực sự có thiệt hại.

Xem hạn chót để nộp thông báo thiệt hại và đơn xin trong bảng sau đây:

NGÀY GIA SÚC CHẾT VÀ/HOẶC BỊ THƯƠNG	HẠN CHỐT NỘP THÔNG BÁO THIẾT HẠI	HẠN CHỐT NỘP ĐƠN XIN
Năm dương lịch 2019 và tất cả các năm tiếp theo	chậm nhất là 30 ngày lịch kể từ khi bị thiệt hại lần đầu tiên.	60 ngày sau năm dương lịch có thiệt hại đủ tiêu chuẩn

Đơn của các chủ vật nuôi chịu thiệt hại do gia súc bị thương đủ tiêu chuẩn sẽ được nhận theo tiến trình như quy định trong tờ thông tin này.

Người chăn nuôi gia cầm hoặc heo theo hợp đồng phải nộp bản sao hợp đồng chăn nuôi và bất kỳ tài liệu hỗ trợ theo đòi hỏi nào khác để xem có đủ tiêu chuẩn hay không. Tương tự như đòi hỏi cho chủ vật nuôi, các tài liệu hỗ trợ phải cho thấy bằng chứng thiệt hại, vị trí thực sự hiện tại của gia súc khi kiểm kê và vị trí của gia súc lúc chết.





### Tài Liệu Thiệt Hại Vật Nuôi

Chủ vật nuôi và người chăn nuôi theo hợp đồng phải ghi lại tất cả các thông tin thích hợp (bao gồm cả số lượng và chủng loại) của tất cả vật nuôi và những vật nuôi bị ảnh hưởng bất lợi do thiệt hại đủ tiêu chuẩn làm vật nuôi chết hoặc bị thương và phải bán giá thấp.

Chủ vật nuôi phải bán giá thấp vật nuôi bị thương do thời tiết bất lợi hoặc bị cắn/phá đủ tiêu chuẩn, phải cung cấp bằng chứng xác nhận đã bán giá thấp. Gia súc bị thương phải được bán cho một đệ tam nhân độc lập (như bán tại chuồng, cơ sở giết mổ hoặc cơ sở tái chế).

Các tài liệu có thể cung cấp bằng chứng xác nhận phải bán giá thấp vật nuôi bao gồm nhưng không giới hạn:

- biên lai bán hàng tại buổi đấu giá vật nuôi, bán tại chuồng, hoặc
- các cơ sở bán vật nuôi tương tự khác
- biên lai của cơ sở tái chế
- biên lai của nhà máy chế biến

Các tài liệu về việc mua bán vật nuôi bị thương phải ghi rõ giá bán cũng như thông tin về loại, kiểu dáng và trọng lượng.

FSA sẽ sử dụng thông tin do người nộp đơn cung cấp để xem có đủ tiêu chuẩn hay không. Yêu cầu cung cấp thông tin là tự nguyện; tuy nhiên, nếu không có tất cả thông tin theo yêu cầu, thì sẽ không chấp thuận hoặc cung cấp các quyền lợi theo chương trình.

### Muốn biết thêm thông tin

Tờ này chỉ để cho biết thông tin; có thể áp dụng các yêu cầu về tiêu chuẩn hoặc hạn chế khác. Truy cập [farm.gov](http://farm.gov) hoặc liên lạc văn phòng FSA địa phương để tìm thêm thông tin về các chương trình hỗ trợ thảm họa của FSA. Vào [farmers.gov/service-center-locator](http://farmers.gov/service-center-locator) để tìm văn phòng FSA của quý vị.

**BẢNG 1: MỨC TIỀN TRẢ LIP CHO CHỦ VẬT NUÔI ĐỦ TIÊU CHUẨN**  
(tỷ lệ đã được giảm 75% theo đòi hỏi)

LOẠI	KIỂU DẠNG	MỨC TRỌNG LƯỢNG	MỨC TIỀN TRẢ NĂM 2021 CHO MỖI CON
Lạc đà cừu			\$283.33
Bò thịt	Trưởng thành	Bò đực	\$1,195.31
		Bò cái	\$919.47
	Chưa trưởng thành	Dưới 250 cân Anh	\$163.15
		250 to 399 cân Anh	\$441.56
		400 to 799 cân Anh	\$609.53
		Từ 800 cân Anh trở lên	\$1,015.88
Bò lai	Trưởng thành	Bò đực	\$1,453.19
		Bò cái	\$1,159.95
	Chưa trưởng thành	Dưới 250 cân Anh	\$234.56
		250 to 399 cân Anh	\$586.99
		400 to 799 cân Anh	\$861.94
		Từ 800 cân Anh trở lên	\$1,280.62
		Bò cái	\$1,560.75
Trâu/Bò rừng	Trưởng thành	Bò đực	\$1,882.98
		Bò cái	\$1,560.75
	Chưa trưởng thành	Dưới 250 cân Anh	\$353.58
		250 to 399 cân Anh	\$586.99
		400 to 799 cân Anh	\$1,282.63
		Từ 800 cân Anh trở lên	\$1,721.86
		Từ 800 cân Anh trở lên	\$1,767.63
Tuần lộc	Tất cả		\$382.60
Gà	Gà Thịt/ Gà Mái Tơ (cỡ thường)	4.26 to 6.25 pounds	\$2.12
	Gà con		\$0.19
	Gà mái đẻ		\$4.00
	Gà Mái Tơ/ Gà Mái Cornish (cỡ nhỏ)	Dưới 4.26 cân Anh	\$1.43
	Gà Trống	từ 6.26 đến 7.75 cân Anh	\$2.70
	Gà Trống To	7.76 pounds or more	\$3.55
Lấy sữa	Trưởng thành	Bò đực	\$1,042.76
		Bò cái	\$975.00
	Chưa trưởng thành	Dưới 250 cân Anh	\$43.24
		250 to 399 cân Anh	\$243.75
		400 to 799 cân Anh	\$487.50
		Từ 800 cân Anh trở lên	\$739.59

**BẢNG 1: MỨC TIỀN TRẢ LIP CHO CHỦ VẬT NUÔI ĐỦ TIÊU CHUẨN**  
(tỷ lệ đã được giảm 75% theo đòi hỏi)

LOẠI	KIỂU DẠNG	MỨC TRONG LƯỢNG	MỨC TIỀN TRẢ NĂM 2021 CHO MỖI CON
Nai	Tất cả		\$382.60
Vịt	Vịt Con		\$0.68
	Vịt		\$4.24
Nai sừng tấm			\$531.09
Đà điểu			\$152.61
Ngựa			\$648.61
Ngỗng	Ngỗng		\$24.91
	Ngỗng con		\$5.23
Dê	Dê đực		\$229.35
	Dê cái		\$148.52
	Dê lấy thịt/còn bú mẹ		\$100.63
Lạc đà không bướu			\$229.02
Đà điểu			\$648.00
Tuần lộc			\$382.60
Cừu	Cừu cái		\$144.80
	Cừu con		\$169.39
	Cừu đực có sừng to		\$399.14
Heo	Heo còn bú mẹ	Dưới 50 cân Anh	\$28.57
	Heo nọc nhẹ cân, Heo nái con	50 to 150 cân Anh	\$52.22
	Heo nái trưởng thành, Heo rừng, Heo nọc, Heo nái con	151 to 450 cân Anh	\$75.86
	Heo rừng, Heo nái trưởng thành	Từ 450 cân Anh trở lên	\$112.32
Gà tây	Gia cầm		\$3.71
	Gà tây đực, Chiên, Nướng		\$18.00

**BẢNG 2: MỨC TIỀN TRẢ LIP CHO NGƯỜI CHĂN NUÔI THEO HỢP ĐỒNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN**  
(tỷ lệ đã được giảm 75% theo đòi hỏi)

LOẠI	KIỂU DẠNG	MỨC TRỌNG LƯỢNG	MỨC TIỀN TRẢ NĂM 2021 CHO MỖI CON
Gà	Gà nướng, Gà mái tơ (cỡ thường)	từ 4.26 đến 6.25 cân Anh	\$0.23
	Gà con		\$0.16
	Gà mái đẻ		\$0.24
	Gà mái tơ, Gà Cornish (cỡ nhỏ)	Dưới 4.26 cân Anh	\$0.16
	Gà quay	từ 6.26 đến 7.75 cân Anh	\$0.30
	Gà quay/chi	Từ 7.76 cân Anh trở lên	\$0.39
Vịt	Vịt		\$0.47
	Vịt Con		\$0.47
Ngỗng			\$2.74
Heo	Heo còn bú mẹ	Dưới 50 cân Anh	\$3.25
	Heo nọc nhẹ cân, Heo nái con	50 to 150 cân Anh	\$7.84
	Heo nái trưởng thành, Heo rừng, Heo nọc, Heo nái con	151 to 450 cân Anh	\$11.39
	Heo rừng, Heo nái trưởng thành	Từ 451 cân Anh trở lên	\$46.16
Gà tây	Gia cầm		\$0.41
	Gà tây đực, Chiên, Nướng		\$1.98